

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO MỜI THẦU

**Kính gửi: Các Nhà cung cấp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt Nhà thầu)**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-BV ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026 (những mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu);

Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên kính mời Nhà thầu quan tâm nộp hồ sơ tham gia Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu), với các nội dung cụ thể như sau:

### 1. Thông tin gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên.
- Địa chỉ: Số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu)
- Phạm vi cung cấp hàng hoá: Theo phụ lục đính kèm.
- Giá gói thầu: **199.612.120 đồng** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm hai mươi đồng chẵn) đã bao gồm thuế và các khoản chi phí khác.
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 08 tháng
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên

### 2. Hồ sơ của nhà thầu:

2.1. Đơn nhận thầu (có ký đóng dấu của người đại diện pháp luật): Theo Mẫu số 01 đính kèm.

Hiệu lực của đơn dự thầu: 30 ngày, kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2026

2.2. Bảng đề xuất giá nhận thầu (có ký đóng dấu của người đại diện pháp luật): Theo Mẫu số 02 đính kèm.

2.3. Bản chứng thực:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/  
Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược

2.4. Các thông tin khác:

- Giấy đăng ký lưu hành hoặc Giấy phép nhập khẩu của thuốc (còn hiệu lực)

- Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của thuốc: Tên hoạt chất, Nồng độ/Hàm lượng, Dạng bào chế, Đường dùng, Nhóm thuốc.

### **3. Thông tin, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ và hoàn thiện hợp đồng:**

#### **3.1. Nộp hồ sơ:**

- Thời gian nhận hồ sơ: Giờ hành chính đến trước 17h00 ngày 25 tháng 5 năm 2026

- Địa điểm nhận hồ sơ:

+ Nhận trực tiếp Bộ phận Văn thư, Phòng Tổ chức- Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên. Địa chỉ: Số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

+ Hoặc nhận bản scan qua Email: [honglinhpy82@gmail.com](mailto:honglinhpy82@gmail.com)

#### **3.2. Hoàn thiện hợp đồng:**

- Thành phần: Đại diện theo pháp luật của Nhà thầu

- Thời gian: 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2026

- Địa điểm: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên, Địa chỉ số 399 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên gửi kèm theo bản dự thảo Hợp đồng gói thầu Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu), đề nghị Nhà thầu nghiên cứu trước các nội dung của dự thảo Hợp đồng để buổi làm việc đạt kết quả.

Nếu quá thời gian nêu trên, Nhà thầu không nộp hồ sơ hoặc không có mặt để tiến hành hoàn thiện hợp đồng, Bệnh viện sẽ thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Bệnh viện rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Nhà thầu./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

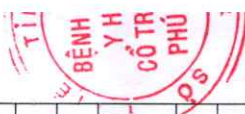


**Hàng Đức Vinh**

**PHỤ LỤC**  
**PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ**  
(Đính kèm Thông báo mời thầu ngày 19/5/2026 của Bệnh viện YHCT Phú Yên)

*Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến Bệnh viện YHCT Phú Yên*

ST T	Mã phân lô	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
1	PP2600201128	G3_01	Acarbose	Nhóm 4	50mg	Uống	Viên	Viên	4.400	579
2	PP2600201129	G3_02	Acarbose	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên	Viên	1.000	1.197
3	PP2600201130	G3_03	Acetyl leucin	Nhóm 4	100mg/ml; 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	80	12.600
4	PP2600201131	G3_04	Acetylcystein	Nhóm 4	200mg	Uống	Viên nang	Viên	1.200	172
5	PP2600201132	G3_05	Acetylsalicylic acid	Nhóm 4	81mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	1.200	52
6	PP2600201133	G3_06	Aciclovir	Nhóm 3	800mg	Uống	Viên	Viên	500	4.000
7	PP2600201134	G3_07	Alimemazin	Nhóm 4	5mg	Uống	Viên	Viên	500	75
8	PP2600201135	G3_08	Allopurinol	Nhóm 4	300mg	Uống	Viên	Viên	450	385
9	PP2600201136	G3_09	Aluminium phosphat	Nhóm 4	12,38g(20%)	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Chai/ Lọ/Ống/Bịch	18.000	1.680
10	PP2600201137	G3_10	Atenolol	Nhóm 3	50mg	Uống	Viên	Viên	800	429
11	PP2600201138	G3_11	Atorvastatin	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên nang	Viên	4.800	1.680
12	PP2600201139	G3_12	Atorvastatin	Nhóm 3	20mg	Uống	Viên	Viên	6.400	400
13	PP2600201140	G3_13	Berberin	Nhóm 4	100mg	Uống	Viên nang	Viên	2.000	504
14	PP2600201141	G3_14	Bezafibrat	Nhóm 4	200mg	Uống	Viên	Viên	800	660
15	PP2600201142	G3_15	Bisoprolol	Nhóm 3	2,5mg	Uống	Viên	Viên	2.400	540
16	PP2600201143	G3_16	Bisoprolol	Nhóm 3	5mg	Uống	Viên	Viên	1.000	550
17	PP2600201144	G3_17	Bromhexin hydroclorid	Nhóm 2	8mg	Uống	Viên	Viên	300	454
18	PP2600201145	G3_18	Cetirizin	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên nang	Viên	2.000	375



ST T	Mã phân lô	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ/Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
19	PP2600201146	G3_19	Codein + terpin hydrat	Nhóm 4	10mg+100mg	Uống	Viên nang	Viên	2.000	1.000
20	PP2600201147	G3_20	Colchicin	Nhóm 4	1mg	Uống	Viên	Viên	500	600
21	PP2600201148	G3_21	Diazepam	Nhóm 4	5mg/ml;2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	5	5.250
22	PP2600201149	G3_22	Eperison	Nhóm 4	50mg	Uống	Viên	Viên	24.000	197
23	PP2600201150	G3_23	Esomeprazol	Nhóm 4	20mg	Uống	Viên nang	Viên	8.000	232
24	PP2600201151	G3_24	Fenofibrat	Nhóm 3	160mg	Uống	Viên	Viên	2.000	3.150
25	PP2600201152	G3_25	Fexofenadin	Nhóm 4	60mg	Uống	Viên	Viên	1.200	220
26	PP2600201153	G3_26	Flunarizin	Nhóm 4	5mg	Uống	Viên	Viên	400	205
27	PP2600201154	G3_27	Furosemid	Nhóm 4	40mg	Uống	Viên	Viên	200	87
28	PP2600201155	G3_28	Gliclazid	Nhóm 4	60mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	1.600	559
29	PP2600201156	G3_29	Gliclazid	Nhóm 3	80mg	Uống	Viên	Viên	3.200	1.880
30	PP2600201157	G3_30	Glucosamin	Nhóm 4	500mg	Uống	Viên nang	Viên	5.000	294
31	PP2600201158	G3_31	Glucose	Nhóm 4	1,5g/5ml (30%);5ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	20	1.380
32	PP2600201159	G3_32	Glyceryl trinitrat (nitroglycerin)	Nhóm 4	0,6mg	Đặt dưới lưỡi	Viên đặt dưới lưỡi	Viên	20	1.990
33	PP2600201160	G3_33	Hydrocortison	Nhóm 4	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	10	6.489
34	PP2600201161	G3_34	Lidocain hydroclorid	Nhóm 4	20mg/ml (2%);2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/ Túi/Bịch	800	500
35	PP2600201162	G3_35	Losartan	Nhóm 2	25mg	Uống	Viên	Viên	40.000	389
36	PP2600201163	G3_36	Losartan + hydrochlorothiazid	Nhóm 4	50mg+12,5mg	Uống	Viên	Viên	600	435

ST T	Mã phân lô	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)
37	PP2600201164	G3_37	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon	Nhóm 4	800mg+800mg+100mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Gói/Túi/Chai/Lọ/Óng/Bịch	7.000	3.900
38	PP2600201165	G3_38	Mecobalamin	Nhóm 4	500mcg	Uống	Viên nang	Viên	8.000	336
39	PP2600201166	G3_39	Meloxicam	Nhóm 3	7,5mg	Uống	Viên	Viên	8.000	180
40	PP2600201167	G3_40	Metformin	Nhóm 3	500mg	Uống	Viên	Viên	14.000	162
41	PP2600201168	G3_41	Metformin	Nhóm 4	1g	Uống	Viên	Viên	2.000	494
42	PP2600201169	G3_42	Metoclopramid	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên	Viên	200	500
43	PP2600201170	G3_43	Metoclopramid	Nhóm 4	5mg/ml;2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Óng/Túi/Bịch	20	1.000
44	PP2600201171	G3_44	Natri clorid	Nhóm 4	0,9%;500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/Lọ/Óng/Túi/Bịch	10	6.043
45	PP2600201172	G3_45	Natri Clorid	Nhóm 4	0,9%;10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Óng/Tuýp	80	1.300
46	PP2600201173	G3_46	Natri Clorid	Nhóm 4	0,9%/500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Bịch/Túi/Óng/Tuýp	10	5.740
47	PP2600201174	G3_47	Natri Montelukast	Nhóm 4	10mg	Uống	Viên	Viên	300	588
48	PP2600201175	G3_48	Nifedipin	Nhóm 2	20mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	8.000	600
49	PP2600201176	G3_49	Omeprazol	Nhóm 4	20mg	Uống	Viên nang	Viên	32.000	150
50	PP2600201177	G3_50	Paracetamol + Codein phosphat	Nhóm 4	500mg+30mg	Uống	Viên	Viên	9.000	575
51	PP2600201178	G3_51	Paracetamol + ibuprofen	Nhóm 4	325mg+200mg	Uống	Viên	Viên	8.000	300
52	PP2600201179	G3_52	Piracetam	Nhóm 4	400mg	Uống	Viên nang	Viên	10.000	235
53	PP2600201180	G3_53	Piracetam	Nhóm 3	800mg	Uống	Viên	Viên	80.000	382

ST T	Mã phân lô	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	
54	PP2600201181	G3_54	Propranolol hydroclorid	Nhóm 4	40mg	Uống	Viên	Viên	400	600	
55	PP2600201182	G3_55	Rotundin	Nhóm 4	30mg	Uống	Viên	Viên	5.000	1.470	
56	PP2600201183	G3_56	Salbutamol	Nhóm 1	100mcg/liều x 200 liều	Đường hô hấp	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình/Hộp/Chai i/Lọ/Ống /Tuýp	40	50.000	
57	PP2600201184	G3_57	Trimetazidin	Nhóm 4	20mg	Uống	Viên	Viên	24.000	155	
58	PP2600201185	G3_58	Vitamin B1 + B6 + B12	Nhóm 4	100mg+100mg+ 150mcg	Uống	Viên	Viên	8.000	1.000	
				<b>Tổng cộng : 58 mặt hàng</b>							

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng .... năm 202....

**ĐƠN NHẬN THẦU**

**Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên**

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời thầu, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ..... [ghi tên nhà thầu], Mã số thuế: ..... [ghi mã số thuế] cam kết thực hiện Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu) theo đúng yêu cầu nêu trong Thông báo mời thầu với giá nhận thầu ..... đồng (Bằng chữ .....), giá trên đã bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu và các loại thuế, phí có liên quan. Bảng phạm vi cung cấp hàng hoá đính kèm theo.

Hiệu lực của đơn dự thầu: ..... ngày, kể từ ngày.... tháng .... năm 202....

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh);
2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);
6. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này;
7. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu;
8. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu;
9. Trường hợp trúng thầu, chúng tôi cam kết sẽ tiến hành hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng theo đúng các yêu cầu của Chủ đầu tư;

10. Trường hợp chúng tôi trúng thầu nhưng không thực hiện các cam kết trong đơn này và các nội dung đã đề xuất, chúng tôi sẽ bị công khai tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chúng tôi bị đánh giá uy tín trong tham dự thầu, trừ trường hợp bất khả kháng.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢNG ĐỀ XUẤT GIÁ NHẬN THẦU***(Kèm theo đơn nhận thầu ngày .../.../ năm 202... của .....)*

STT	Mã phân lô	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng (nếu có)	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
	<b>Tổng cộng:</b>										

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

Hợp đồng số:

Gói thầu: Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu)

Thuộc dự toán: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02489/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-BV ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026;

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu ký ngày 25 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BV ngày / /2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Mua thuốc generic, gồm 58 mặt hàng (mỗi mặt hàng là một phần độc lập của gói thầu) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc của Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên năm 2026 (những mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu).

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

**Tên Chủ đầu tư: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚ YÊN**

Địa chỉ : 399 Lê Duẩn, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 0903579939

E-mail : tranhuutuan.yhctpy@gmail.com

Tài khoản : 3716.2.1039198.00000 Tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV-  
phòng giao dịch số 15

Mã số thuế : 4400219139

Đại diện là : Ông TRẦN HỮU TUẤN

Chức vụ : Giám đốc

## **2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):**

### **Tên Nhà thầu:**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Email :

Tài khoản :

Mã số thuế :

Đại diện là :

Chức vụ :

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục bảng giá hợp đồng);
2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán quy định tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Bên B cung cấp thuốc cho Bên A theo dự trữ từng đợt, và không muộn hơn 15 ngày kể từ khi nhận được dự trữ của Bên A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có ý kiến của cơ quan Bảo hiểm xã hội về giá thuốc hoặc các trường hợp khác có ảnh hưởng đến giá, các bên sẽ thương lượng để xem xét điều chỉnh lại giá.

## **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: ..... đồng (Bằng chữ: .....) (giá trên đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển đến Bệnh viện YHCT Phú Yên)

2. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ)
- Số lần thanh toán: Nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán, gồm: Hóa đơn VAT, Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, Biên bản thanh lý thực hiện đối với lần thanh toán cuối cùng...

## **Điều 6. Tài liệu, chứng từ**

Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn, chứng từ tài liệu sau: Hóa đơn thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## **Điều 7: Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:**

Hạn sử dụng còn lại của thuốc tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

## **Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;

b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;

c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 1, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.

3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 1, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

#### **Điều 9. Phạt vi phạm hợp đồng**

Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng (hoặc khấu trừ vào công nợ hoặc nộp phạt) một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện, cụ thể:

- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm

- Mức khấu trừ: 0,25%/tuần nội dung công việc chậm thực hiện

- Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm

Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định của hợp đồng.

#### **Điều 10: Bảo hiểm:**

- Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh, nguyên nhân do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Giải quyết tranh chấp**

- Thời gian để tiến hành hòa giải: 20 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.

- Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 20 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, thì một trong hai bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết, chi phí giải quyết tranh chấp do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định.

**Điều 12. Loại hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định

**Điều 13. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 08 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

#### **Điều 14. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 05 bộ, Chủ đầu tư giữ 03 bộ, Nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số ....., ngày ....., tháng ..... năm 2026)

TT	Mã phân (lô)	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất-Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
<b>Tổng cộng: ..... khoản</b>																
<b>Thành tiền bằng chữ: .....</b>																